

Số: 48 /CBTT- CTy

Bảo Lộc, ngày 28 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc

- Mã chứng khoán: DTB

- Địa chỉ: 261 Hoàng Văn Thụ - Phường I – Thành phố Bảo Lộc – Tỉnh Lâm Đồng

- Điện thoại liên hệ: 0263 3 864 057

Fax:

- E-mail: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết và các tài liệu kèm theo đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức ngày 27/4/2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/4/2023 tại đường dẫn <http://congtvdothibaoloc.com> (mục quan hệ cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Duy Tiên

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Bảo Lộc, ngày 27 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ nội dung cuộc họp và Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 27/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

1. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1*100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.218	53.837	105%
1.1	Hoạt động công ích	38.070	39.026	103%
1.2	XDCB, hoạt động khác, ...	5.000	5.920	118%
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	8.148	8.891	109%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.920	3.024	104%
3	Lương bình quân người lao động /tháng	7,676	7,829	102%

2. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

Điều 3. Thông qua Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.379
1.1	Hoạt động dịch vụ công ích	33.188
1.2	XDCB và hoạt động khác	2.947
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	9.244
2	Lợi nhuận sau thuế	2.400
3	Lương bình quân người lao động /tháng	7,7

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt kiểm toán (AASCN).

Điều 5. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán năm 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

2. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

3. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC).

Giao BKS Công ty lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 và thông báo cho HĐQT và Giám đốc Công ty để triển khai ký kết hợp đồng với đơn vị được lựa chọn.

Điều 6. Thông qua tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2023 như sau:

STT	Họ và Tên	Thù lao/tháng	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			153.600.000
1	Lê Kim Hiền	3.200.000	12	38.400.000
2	Nguyễn Đức Hạnh	3.200.000	12	38.400.000
3	Phan Huy Thanh	3.200.000	12	38.400.000
4	Nguyễn Đức Vượng	3.200.000	12	38.400.000
II	Ban kiểm soát			81.600.000
1	Phạm Thanh Kem	3.200.000	12	38.400.000
2	Phạm Văn Minh	1.800.000	12	21.600.000
3	Bùi Thị Hải Yến	1.800.000	12	21.600.000
Tổng cộng (I + II)				235.200.000

Điều 7. Thông qua mức cổ tức năm 2022 và hình thức chia cổ tức như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022: **3.024.314.736** đồng
- Lợi nhuận 2021 còn chưa được phân phối chuyển qua 2022: 172.496.754 đồng
- Tổng cộng lợi nhuận được phân phối năm 2022: **3.196.811.490** đồng
- Trích lập các quỹ theo Điều lệ quy định:

a. Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%)	319.681.149 đồng
b. Trích lập quỹ phúc lợi tập thể (10%)	319.681.149 đồng
c. Trích lập quỹ khen thưởng (10%)	319.681.149 đồng
d. Trích lập quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành (05%)	159.840.575 đồng
<i>Tổng cộng các quỹ (a,b,c,d):</i>	1.118.884.022 đồng
6. Lợi nhuận phân phối trả cổ tức cho cổ đông:	2.077.927.468 đồng
6. Mức trả cổ tức trên một cổ phần :	
2.077.927.468 đồng/1.558.248 cổ phần = 1.333,50 đồng/ cổ phần	

(Bằng chữ: Một ngàn ba trăm ba mươi ba phẩy năm mươi đồng trên một cổ phần)

- Hình thức trả cổ tức: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng (Đối với cổ đông chưa tiến hành đăng ký niêm yết trên sàn chứng khoán) hoặc bằng tiền trong tài khoản chứng khoán Đông Á (DAS) (website: <https://www.dag.vn>).

Điều 8. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc nhất trí thông qua tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, các phòng, đơn vị trực thuộc, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc./-

Nơi nhận:

- Như điều 9;
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tài chính;
- UBCKNN; Sở GDCK HN;
- Website: <http://congydothibaoloc.com>;
- Lưu: Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Duy Tiên

Bảo Lộc, ngày 27 tháng 04 năm 2023

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC
Mã chứng khoán : DTB
Mã số thuế : 5800001347
Địa chỉ : 261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –TP. Bảo Lộc –Tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại : 02633.864.057
Email : ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn
Website : <http://congydothibaoloc.com>

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- 1. Thời gian:** Vào lúc 08h00p, thứ năm, ngày 27/4/2023.
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc. Địa chỉ: 261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –TP. Bảo Lộc –Tỉnh Lâm Đồng.

3. Thành phần tham dự:

Hội đồng quản trị (HĐQT): Thành viên HĐQT có mặt tại Đại hội bao gồm:

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông: Nguyễn Duy Tiên | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông: Lê Kim Hiền | - Thành viên HĐQT |
| - Ông: Nguyễn Đức Hạnh | - Thành viên HĐQT |
| - Ông: Nguyễn Đức Vượng | - Thành viên HĐQT |
| - Ông: Phan Huy Thanh | - Thành viên HĐQT |

Ban Kiểm soát: Thành viên BKS có mặt tại Đại hội bao gồm:

- | | |
|-----------------------|----------------------------|
| - Ông: Phạm Thanh Kem | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| - Ông: Phạm Văn Minh | - Thành viên Ban Kiểm soát |
| - Bà: Bùi Thị Hải Yến | - Thành viên Ban Kiểm soát |

Đại biểu: Các cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 28/3/2023 và đại diện uỷ quyền hợp lệ của cổ đông.

B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Phần nghi thức và thủ tục tiến hành đại hội

1. Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“ĐHĐCĐ”) tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.

2. Ông Nguyễn Đức Hạnh - thay mặt Ban kiểm tra tư cách đại biểu công bố kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự như sau:

Cổ đông tham dự hợp lệ: 161 Cổ đông

Số lượng cổ đông tham gia: 150 Cổ đông

Số lượng cổ đông ủy quyền: 11 Cổ đông

Đại diện cho: 1.301.200 cổ phần, chiếm: 83,51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo Khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 19 Điều lệ Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc năm 2023 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

Các cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn giờ khai mạc đã tiếp tục làm các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ công ty.

3. Biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu.

Ông: Phan Huy Thanh giới thiệu nhân sự Chủ tọa, Thư ký đoàn và Tổ kiểm phiếu:

- Chủ tọa kỳ họp và các thành viên:

+ Ông: Nguyễn Duy Tiên

- Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa

+ Ông: Lê Kim Hiền

- Thành viên HĐQT - Giám đốc Cty

+ Ông: Phan Huy Thanh

- Thành viên HĐQT

- Tổ Thư ký:

+ Ông: Đinh Sơn Hải

- Thư ký Công ty – NV. Phòng KH-KT

+ Bà: Bùi Thị Hải Yến

- Nhân viên phòng KH-KT

- Ban kiểm phiếu:

+ Ông: Trần Chí Thắng

- Tổ trưởng

+ Ông: Đinh Công Văn

- Thành viên

+ Ông: Nguyễn Quang Dũng

- Thành viên

Ông Phan Huy Thanh xin ý kiến cổ đông và tiến hành biểu quyết tại Đại hội, kết quả: 100% cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết tán thành bằng hình thức giơ tay.

4. Thông qua quy chế làm việc, quy chế bầu cử: Đại hội thông qua quy chế làm việc với 100% cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết tán thành bằng hình thức giơ tay.

5. Giới thiệu chương trình và biểu quyết Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 do Ông Phan Huy Thanh trình bày:

Chương trình Đại hội gồm các nội dung như sau:

a. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

b. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

c. Báo cáo tài chính năm 2022;

d. Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty;

e. Tờ trình đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán năm 2023;

f. Đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2023;

g. Thông qua mức cổ tức năm 2022 và hình thức chia cổ tức;

h. Thông qua Biên bản, nghị quyết của Đại hội.

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ tay: 100% cổ đông thống nhất nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

II. Nội dung đại hội

Đại hội nghe trình bày các nội dung như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

Người trình bày: Ông Nguyễn Duy Tiên – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa

2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát:

Người trình bày: Ông Phạm Thanh Kem – Trưởng BKS

3. Báo cáo tài chính năm 2022:

Người trình bày: Ông Lưu Quang Tuấn – Kế toán trưởng

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty:

Người trình bày: Ông Lê Kim Hiền – Thành viên HĐQT.

- HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	KH 2023
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.379
1.1	Hoạt động dịch vụ công ích	33.188
1.2	XDCB và hoạt động khác	2.947
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	9.244
2	Lợi nhuận sau thuế	2.400
3	Lương bình quân người lao động /tháng	7,7

5. Tờ trình đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán năm 2023:

Người trình bày: Ông Phạm Thanh Kem – Trưởng BKS

Danh sách đơn vị kiểm toán trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua như sau:

a. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

b. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASC).

c. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC).

6. Tờ trình về việc đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2023:

Người trình bày: Ông Nguyễn Duy Tiên – Chủ tịch HĐQT

Mức thù lao trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua như sau:

STT	Họ và Tên	Thù lao/tháng	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			153.600.000
1	Lê Kim Hiền	3.200.000	12	38.400.000
2	Nguyễn Đức Hạnh	3.200.000	12	38.400.000
3	Phan Huy Thanh	3.200.000	12	38.400.000
4	Nguyễn Đức Vượng	3.200.000	12	38.400.000
II	Ban kiểm soát			81.600.000
1	Phạm Thanh Kem	3.200.000	12	38.400.000
2	Phạm Văn Minh	1.800.000	12	21.600.000
3	Bùi Thị Hải Yến	1.800.000	12	21.600.000
Tổng cộng (I + II)				235.200.000

7. Thông qua mức cổ tức năm 2022 và hình thức chia cổ tức;

Ông Nguyễn Duy Tiên – Chủ tịch HĐQT đọc tờ trình trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua mức cổ tức năm 2022 và hình thức chia cổ tức như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2022: **3.024.314.736** đồng
2. Lợi nhuận 2021 còn chưa được phân phối chuyển qua 2022: 172.496.754 đồng
3. Tổng cộng lợi nhuận được phân phối năm 2022: **3.196.811.490** đồng
4. Trích lập các quỹ theo Điều lệ quy định:
 - a. Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%) 319.681.149 đồng
 - b. Trích lập quỹ phúc lợi tập thể (10%) 319.681.149 đồng
 - c. Trích lập quỹ khen thưởng (10%) 319.681.149 đồng
 - d. Trích lập quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành (05%) 159.840.575 đồng
- Tổng cộng các quỹ (a, b, c, d): **1.118.884.022** đồng
5. Lợi nhuận phân phối trả cổ tức cho cổ đông: **2.077.927.468** đồng
6. Mức trả cổ tức trên một cổ phần :

$$2.077.927.468 \text{ đồng} / 1.558.248 \text{ cổ phần} = 1.333,50 \text{ đồng/ cổ phần}$$

(Bằng chữ: Một ngàn ba trăm ba mươi ba phẩy năm mươi đồng trên một cổ phần)

- **Hình thức trả cổ tức:** Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng (Đối với cổ đông chưa tiến hành đăng ký niêm yết trên sàn chứng khoán) hoặc bằng tiền trong tài khoản chứng khoán Đông Á (DAS) (website: <https://www.dag.vn>).

III. Thảo luận

Ý kiến thảo luận và Chủ tọa Đại hội trả lời báo cáo lại các ý kiến của cổ đông:

1. Yêu cầu giải trình về việc trích lập quỹ dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi và phương án xử lý (đối với khoản mục phải thu khách hàng, một số công ty như Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Huỳnh Tam Long, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Đại Phúc Đạt vẫn đang hoạt động mạnh trên địa bàn):

Trả lời:

- Trong năm 2022 Công ty đã tích cực triển khai thực hiện công tác thu hồi công nợ, bước đầu đã có những kết quả khả quan (thu hồi, xử lý dứt điểm khoản nợ với Công ty TNHH Xây dựng công trình Nam Việt), kết quả chi phí dự phòng phảo thu ngắn hạn khó đòi cuối năm 2022 đã giảm đáng kể.

- Hiện công ty vẫn đang tiếp tục triển khai công tác thu hồi công nợ (dùng nhiều phương án như mời làm việc, gửi Công văn yêu cầu thanh toán...) và sẽ báo cáo kết quả trước Đại hội trong phiên họp sau.

b. Về kết quả SXKD năm 2023 so với kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 thì phần lớn các chỉ tiêu đều giảm. Đề nghị có phương án cụ thể để nâng cao kết quả thực hiện năm 2023 so với chỉ tiêu trình Đại hội. Công ty cần năng động, sáng tạo, tìm kiếm thêm các công trình, bổ sung, nâng cao hồ sơ năng lực để tiến hành đấu thầu các công trình, đem doanh thu, lợi nhuận về cho Công ty.

Trả lời:

- Về kế hoạch thực hiện công tác SXKD năm 2023 các chỉ tiêu đều giảm, Công ty đã giải trình trong báo cáo của HĐQT và báo cáo kết quả SXKD năm 2022, chiến lược, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023.

- Tiếp thu các ý kiến của cổ đông, Công ty đang dần hoàn thiện hồ sơ năng lực để triển khai đấu thầu các công trình trên mạng đấu thầu quốc gia, đồng thời tìm kiếm các công trình để tạo việc làm cho người lao động, tăng doanh thu cho Công ty.

C. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Biểu quyết các nội dung của Đại hội: Đại hội đã biểu quyết bằng phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo sau:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

STT	Nội dung	Cổ phần	Cổ phần /tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (%)
1	Tán thành	1.294.700	95,50
2	Không tán thành	0	0
3	Không ý kiến	6.500	0,50

2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát:

STT	Nội dung	Cổ phần	Cổ phần /tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (%)
1	Tán thành	1.294.700	95,50
2	Không tán thành	0	0
3	Không ý kiến	6.500	0,50

3. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty

STT	Nội dung	Cổ phần	Cổ phần /tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (%)
1	Tán thành	1.284.400	98,70
2	Không tán thành	13.500	1,05
3	Không ý kiến	3.300	0,25

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022:

STT	Nội dung	Cổ phần	Cổ phần /tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (%)
1	Tán thành	1.281.200	98,46
2	Không tán thành	0	0
3	Không ý kiến	20.000	1,54

5. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán năm 2023

STT	Nội dung	Cổ phần	Cổ phần /tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (%)
1	Tán thành	1.294.700	99,50
2	Không tán thành	0	0
3	Không ý kiến	6.500	0,50

6. Thông qua tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2023

STT	Nội dung	Cổ phần	Cổ phần /tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (%)
1	Tán thành	1.255.100	96,46
2	Không tán thành	42.800	3,29
3	Không ý kiến	3000	0,25

7. Thông qua mức cổ tức năm 2022 và hình thức chia cổ tức

STT	Nội dung	Cổ phần	Cổ phần /tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (%)
1	Tán thành	1.297.900	99,75
2	Không tán thành	0	0
3	Không ý kiến	3.300	0,25

D. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

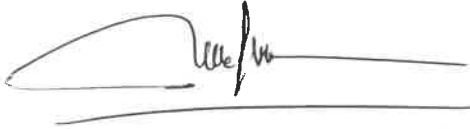
Đại diện Đoàn thư ký Đại hội – Ông: Đinh Sơn Hải đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với 100% tán thành bằng hình thức giơ tay.

Chủ tọa Đại hội – Ông: Nguyễn Duy Tiên – Chủ tịch HĐQT đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn

Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với 100% tán thành bằng hình thức giờ tay.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc kết thúc vào lúc 11h00 cùng ngày./-

THƯ KÝ ĐOÀN



Đinh Sơn Hải

CHỦ TỌA



Nguyễn Duy Tiên

Bảo Lộc, ngày 27 tháng 04 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 50 phút, ngày 27 tháng 04 năm 2023. Tại Hội trường Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc; địa chỉ: số 261 Hoàng Văn Thụ - Phường 1 - TP. Bảo Lộc - Lâm Đồng .

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc bầu tổ kiểm phiếu biểu quyết gồm các ông/bà có tên sau:

- | | |
|---------------------------|---------------------|
| 1. Ông: Trần Chí Thắng | Chức vụ: Tổ trưởng |
| 2. Ông: Đinh Công Văn | Chức vụ: Thành viên |
| 3. Ông: Nguyễn Quang Dũng | Chức vụ: Thành viên |

A - SỐ CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Tương đương số Cổ phần	Tỉ lệ % Vốn Điều lệ
Mời tham dự	217	1.558.248	100
Có mặt	150	1258.400	80,76
Được ủy quyền	11	42.800	2,75
Tham dự (Có mặt + ủy quyền)	161	1.301.200	83,51
Vắng mặt	56	257.048	16,49

B- BIỂU QUYẾT BẰNG PHIẾU BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG CÁC NỘI DUNG THÔNG QUA ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty;

5. Tờ trình đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán năm 2023;

6. Tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2023;

7. Mức cổ tức năm 2022 và hình thức chia cổ tức.

I/Kết quả kiểm phiếu:

Phiếu biểu quyết	Số lượng phiếu	Tương đương số Cổ phần
Số phiếu phát ra	161	1.301.200
Số phiếu thu vào (Tham dự và biểu quyết)	161	1.301.200
Số phiếu biểu quyết hợp lệ	161	1.301.200
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ	0	0

II/Kết quả biểu quyết các nội dung:**2.1.Nội dung thứ nhất:**

Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

Biểu quyết	Số cổ phần	Đạt tỉ lệ % số CP biểu quyết
Tán thành	1.294.700	95,50
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	6.500	0,50

2.2.Nội dung thứ hai:

Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát:

Biểu quyết	Số cổ phần	Đạt tỉ lệ % số CP biểu quyết
Tán thành	1.294.700	95,50
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	6.500	0,50

2.3.Nội dung thứ ba:

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

Biểu quyết	Số cổ phần	Đạt tỉ lệ % số CP biểu quyết
Tán thành	1.281.200	98,46
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	20.000	1,54

2.4.Nội dung thứ tư:

Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty:

Biểu quyết	Số cổ phần	Đạt tỉ lệ % số CP biểu quyết
Tán thành	1.284.400	98,70
Không tán thành	13.500	1,05
Không có ý kiến	3.300	0,25

2.5.Nội dung thứ năm:

Tờ trình đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán năm 2023

Biểu quyết	Số cổ phần	Đạt tỉ lệ % số CP biểu quyết
Tán thành	1.294.700	99,50
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	6.500	0,50

2.6.Nội dung thứ sáu:

Tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2023

Biểu quyết	Số cổ phần	Đạt tỉ lệ % số CP biểu quyết
Tán thành	1.255.100	96,46
Không tán thành	42.800	3,29
Không có ý kiến	3000	0,25

2.7.Nội dung thứ bảy:

Mức cổ tức năm 2022 và hình thức chia cổ tức:

Biểu quyết	Số cổ phần	Đạt tỉ lệ % số CP biểu quyết
Tán thành	1.297.900	99,75
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	3.300	0,25

Biên bản được lập thành 04 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào lúc 10 giờ 50 phút, ngày 27 tháng 04 năm 2023.



Nguyễn Duy Tiên

**TM. TỔ KIỂM PHIẾU
TỔ TRƯỞNG**

Trần Chí Thắng

Bảo Lộc, ngày 27 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc năm 2023.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:

A. Điều kiện tham dự

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông là 28/03/2023 với VSD.

B. Quyền của các cổ đông tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

2. Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3. Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: Toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Để đảm bảo hoàn toàn chương trình Đại hội và quyền lợi cổ đông, nhóm cổ đông lớn, cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình cho cổ đông hoặc nhóm của mình.

4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, phiếu bầu, phiếu biểu quyết nộp cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông (Ghi mã số cổ đông và số cổ phần

có quyền biểu quyết của mình và người ủy quyền cho mình). Phiếu này cổ đông sử dụng để biểu quyết, bầu cử và tham gia phát biểu ý kiến trong đại hội. Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội.

6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7. Khi muốn phát biểu ý kiến cổ đông ghi ra giấy chuyển đến Thư ký đại hội đăng ký, các ý kiến phát biểu tại Đại hội phải tuân thủ Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành, không được lợi dụng tư cách cổ đông tham dự Đại hội để xúc phạm danh dự cá nhân, làm giảm uy tín các cá nhân và tập thể. Thư ký sắp xếp ý kiến của các cổ đông theo thứ tự từ cổ đông có cổ phần lớn tới nhỏ để Chủ tọa đại hội mời phát biểu theo hướng nêu trên và chỉ phát biểu sau khi được Chủ tọa mời. Để đảm bảo chương trình của Đại hội, cổ đông chuẩn bị nội dung ý kiến phát biểu ngắn gọn, rõ ràng và thời gian một lần phát biểu không quá 10 phút. Các ý kiến của cổ đông được Chủ tọa đại hội phân công các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý Công ty trả lời tại Đại hội. Các ý kiến chưa được trả lời tại Đại hội (*Do thời gian hoặc các vấn đề cần phải tra cứu, rà soát, đối chiếu vv...*) sẽ được Chủ tịch HĐQT trả lời sau bằng văn bản và thông báo cho Cổ đông đăng ký.

C. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

4. Nghiêm túc chấp hành quy chế tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại đại hội.

5. Trong suốt quá trình diễn ra Đại hội, các cổ đông tham dự đại hội không sử dụng điện thoại di động trong hội trường. Các cổ đông tham dự đại hội tắt chuông điện thoại di động, nếu có nhu cầu cần thiết ra ngoài hội trường nói chuyện điện thoại. Các cổ đông tham dự đại hội không nói chuyện riêng ảnh hưởng đến sự tập trung của các cổ đông khác và chất lượng Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội

Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội do Ban tổ chức đại hội đề cử, Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tọa, Ban thư ký.

1. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc thành lập Ban tổ chức Đại hội, thành viên Ban tổ chức đề cử danh sách: *Chủ tọa đại hội, thư ký và Ban kiểm phiếu* để đại hội thông qua.

2. Chủ tịch HĐQT cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Chủ tọa quyết định về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để hoàn thành chương trình của Đại hội.

5. Chủ tọa có thể điều chỉnh chương trình Đại hội đã được thông qua nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ và kết thúc đúng thời gian dự kiến để Đại hội thành công tốt đẹp.

6. Chủ tọa có quyền không trả lời, giải thích cho các cổ đông các ý kiến của cổ đông đã được TV HĐQT, các thành viên liên quan giải đáp tại các Đại hội trước đây.

7. Chủ tọa Đại hội có quyền áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự cho Đại hội để Đại hội tiến hành hợp lệ mà không cần lấy ý kiến của cổ đông.

8. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Tổ chức (*Ghi chép trình tự diễn biến Đại hội; Ghi lại ý kiến đóng góp của Đại biểu, chủ tọa và các cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội; Tổng hợp kết quả biểu quyết trước Đại hội; Lập Biên bản Đại hội, ...*)

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông là 28/03/2023 với VSD

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức với thời gian một buổi và thông qua các nội dung chính:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thông qua Tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty;

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

5. Tờ trình đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán năm 2023;

6. Đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2023;

7. Thông qua mức cổ tức năm 2022 và hình thức chia cổ tức;

8. Thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội.

Tài liệu Đại hội: Các tài liệu liên quan đến Đại hội cổ đông đã được đăng tải trên website của Công ty <http://congtydothibaoloc.com> - mục “**Quan hệ cổ đông**” và cung cấp bổ sung cho các cổ đông tại bàn Đăng ký cổ đông. Ngoài tài liệu nêu trên, tất cả các tài liệu khác đều được coi là không hợp lệ.

Để đảm bảo chương trình, nội dung cơ bản của Đại hội đúng kế hoạch Chủ tọa Đại hội có thể đề xuất Đại hội đề các cổ đông tự nghiên cứu một số báo cáo tại Đại hội.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp thực hiện theo điều 21 của Điều lệ Công ty.

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản đại hội. Biên bản đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 không thành:

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại Điều 7 Quy chế này, thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập họp lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Quy chế này gồm 6 Chương 12 Điều, có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2023./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Tiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BÁO CÁO
THẨM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Hôm nay, ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc. Địa chỉ: số 261 Hoàng Văn Thụ - Phường I - Thành phố Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng. Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm có:

1. Ông: Nguyễn Đức Hạnh - Trưởng ban
2. Ông: Trần Chí Thắng - Thành viên
3. Ông: Nguyễn Trọng Ân - Thành viên

Đã tiến hành thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

- 100% Đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đều là Cổ đông hoặc Đại diện được uỷ quyền của Cổ đông của Công ty theo danh sách chốt Cổ đông ngày 28 tháng 3 năm 2023 với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

- Tổng số cổ đông và đại diện uỷ quyền tham dự là 127 người (Vào lúc 08h00 phút ngày 27 tháng 4 năm 2023) đại diện cho 1.242.400 Cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ 79,7 % trên tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và điều 19 của Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc V/v quy định các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc với thành phần tham dự như trên là đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu được lập vào lúc 08h05 ngày 27 tháng 4 năm 2023 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

Trưởng ban



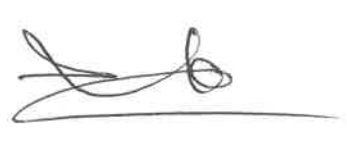
Nguyễn Đức Hạnh

Thành viên



Trần Chí Thắng

Thành viên



Nguyễn Trọng Ân

Bảo Lộc, ngày 27 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI, THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần công trình đô thị Bảo Lộc được tiến hành và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông, đề nghị Đại hội biểu quyết Chủ tọa đại hội, tổ thư ký và tổ kiểm phiếu. Danh sách được đề xuất như sau:

I. Chủ tọa đại hội:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Duy Tiên | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Phan Huy Thanh | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông: Lê Kim Hiền | - Thành viên HĐQT – Giám đốc Cty. |

II. Tổ thư ký :

- | | |
|------------------------|---------------------------------|
| 2. Ông: Đinh Sơn Hải | - Thư ký HĐQT – NV. Phòng KH-KT |
| 2. Bà: Bùi Thị Hải Yến | - Nhân viên phòng KH - KT |

III. Tổ kiểm phiếu:

- | | |
|---------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông: Trần Chí Thắng | - Trưởng P.TC-HC - Tổ trưởng |
| 2. Ông: Đinh Công Văn | - Phó phòng Kế toán - Thành viên |
| 3. Ông: Nguyễn Quang Dũng | - NV P.KH-KT - Thành viên |

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Tiên

Số: 07 /BC-HĐQT

Bảo Lộc, ngày 29 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 phương hướng hoạt động năm 2023

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Năm 2022, nền kinh tế thế giới có sự biến động mạnh mẽ. Tại Việt Nam, Chính Phủ có những nỗ lực trong công tác kiểm soát dịch bệnh Covid 19. Tuy nhiên, ở trong nước tình hình lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào sản xuất và đầu tư xây dựng liên tục tăng, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực. Những khó khăn trên đã tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 với các chương trình mục tiêu cụ thể như sau:

1. Kết quả hoạt động năm 2022:

1.1. Về cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị:

Cơ cấu HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc trong năm 2022 gồm 05 thành viên cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ HĐQT
1	Ông Nguyễn Duy Tiên	Chủ tịch
2	Ông Lê Kim Hiền	Thành viên/Giám đốc Công ty
3	Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên/ Phó Giám đốc Công ty
4	Ông Phan Huy Thanh	Thành viên
5	Ông Nguyễn Đức Vượng	Thành viên

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên tham gia công tác điều hành và 02 thành viên không điều hành.

1.2. Cơ cấu vốn Điều lệ:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	205	1.558.248	15.582.480.000	100%
1	Cổ đông nhà nước	2	957.011	9.570.110.000	61,42%
2	Cổ đông tổ chức	2	28.989	289.890.000	1,86%
3	Cổ đông cá nhân	201	572.248	5.722.480.000	36,72%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
Tổng cộng (I+II) (VĐL)		205	1.558.248	15.582.480.000	100%

1.3. Về điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động kinh doanh của Công ty gặp một số khó khăn do tình hình lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào sản xuất và đầu tư xây dựng liên tục tăng;

- Về lĩnh vực XDCB và kinh doanh hoạt động khác: Do các quy định về Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nên theo hiện tại Công ty bị hạn chế làm chủ đầu tư hoặc tổ chức thi công xây dựng vì vậy doanh thu, lợi nhuận của Công ty cũng bị hạn chế. Đồng thời Nhà nước thay đổi chủ đầu tư, thị trường kinh doanh, hoạt động của Công ty bị chia mất thị trường, công việc, một số công nợ khó đòi, chưa thể thu hồi được vv...;

- Việc thay đổi cơ chế quản lý theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công dẫn đến nhiều khó khăn trong việc thanh toán các công trình XDCB của Công ty;

- Về cơ bản Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế của HĐQT, đảm bảo vai trò quản lý, chỉ đạo toàn diện Ban Giám đốc trong việc điều hành các lĩnh vực SXKD, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

a. Các cuộc họp của HĐQT:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã tiến hành 08 phiên họp định kỳ và bất thường, ban hành 8 Nghị Quyết và 12 Quyết định để kịp thời chỉ đạo, phê duyệt các phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, cơ cấu tổ chức nhân sự với sự tham gia đầy đủ thành viên HĐQT dự họp. Các Nghị quyết, Quyết định chủ yếu tập trung vào các nội dung:

- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Tùy theo yêu cầu công việc, HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường kỳ hoặc xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo Ban giám đốc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ SXKD. Trưởng BKS được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại các phiên họp HĐQT. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng quy định về thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty trong

năm 2022, các Nghị quyết sau đều đánh giá việc thực hiện của Nghị quyết trước;

- Giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành hoạt động SXKD năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;

- Quyết định và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động dịch vụ công ích thường xuyên và xây dựng cơ bản.

b. Các việc tập trung điều hành:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Kết quả thực hiện
I	Nghị quyết				
1	01/2022/NQ-HĐQT	26/01/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐQT và Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022. - Thảo luận xem xét các mức thưởng danh hiệu thi đua năm 2021 cho cá nhân, tập thể; phân phối quỹ lương 10% còn lại năm 2021; quỹ khen thưởng 10% cho người lao động; quỹ khen thưởng 5% cho Ban quản lý điều hành; tiền lương tháng 13 năm 2021 và kinh phí phục vụ Tết nguyên đán năm 2022 - Xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh theo Tờ trình số 74/TTr-Cty ngày 13/12/2021 của Giám đốc Công ty. - Lựa chọn đơn vị kiểm toán. - Thống nhất mức phụ cấp cho Thư ký Công ty. 	100%	Đã thực hiện
2	02/2022/NQ-HĐQT	07/3/2022	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%	Đã thực hiện
3	03/2022/NQ-HĐQT	07/3/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT ngày 26/1/2022 của HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc - Công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. 	100%	Đã thực hiện
4	04/2022/NQ-HĐQT	18/3/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận thống nhất tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. - Xem xét đề xuất của Giám đốc Công ty về việc bàn giao bãi rác tại thôn 14, xã 	100%	Đã thực hiện

			Đambri, thành phố Bảo Lộc cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo điều 80, Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.		
5	05/2022/NQ-HĐQT	11/5/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm 2022. - Đánh giá, xếp loại chất lượng người quản lý doanh nghiệp và người đại diện phần vốn nhà nước theo Công văn số 354/SNV-CCVC ngày 15/4/2022 của Sở nội vụ tỉnh Lâm Đồng. - Thảo luận và quyết định kết quả thực hiện quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của người lao động và người quản lý Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc theo Công văn số 2464/UBND-TH ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng. - Xem xét, thống nhất đề xuất bổ nhiệm, điều động người quản lý điều hành doanh nghiệp, người điều hành khác theo phương án số 72/PA-Cty ngày 04/5/2022 của Giám đốc Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc. - Thảo luận, thống nhất phương án thu hồi, thanh lý tài sản trên đất (cây trồng vườn ươm để làm gara để xe). - Thảo luận, thống nhất kế hoạch tổ chức tham quan, học hỏi cho cán bộ, người lao động Công ty. 	100%	Đã thực hiện
6	06/2022/NQ-HĐQT	17/6/2022	Lấy ý kiến thống nhất về việc thực hiện lập hồ sơ đóng cửa mỏ đá thôn 5, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc theo yêu cầu tại Văn bản số 1258/STNMT-KS ngày 6/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng	100%	Đã thực hiện
7	07/2022/NQ-HĐQT	25/7/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 11/5/2022 và Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 17/6/2022 của HĐQT; - Báo cáo kết quả thực hiện công tác dịch vụ công ích đô thị 6 tháng đầu năm 2022 	100%	Đã thực hiện

			<p>và phương hướng triển khai kế hoạch SXKD 6 cuối năm 2022 bao gồm các thuận lợi, khó khăn, giải pháp thực hiện v.v...theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và thống nhất kế hoạch sử dụng quỹ tiền lương năm 2022 của Công ty. - Thảo luận và thống nhất kế hoạch sử dụng chi phí chung và giao khoán nội bộ của Công ty. - Xem xét, quyết định đầu tư xây dựng mới đường giao thông, sân bãi, nhà để xe ô tô, hàng rào... - Xem xét, Quyết định bổ nhiệm người quản lý, điều hành doanh nghiệp; người điều hành khác. 		
8	08/2022/NQ-HĐQT	04/11/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐQT ngày 25/7/2022. - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng năm 2022 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh 03 tháng cuối năm 2022 – Công tác triển khai các công trình hưởng ứng Festival hoa Đà Lạt lần thứ IX trên địa bàn thành phố Bảo Lộc. - Xét xét, Quyết định bổ nhiệm lại chức danh Người điều hành khác của Công ty đối với Ông Nguyễn Tiến Hải – Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ môi trường. - Xem xét, ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc và sửa đổi, bổ sung Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm chức vụ với nhân sự quản lý, điều hành. - Nội dung khác (nếu có). 	100%	Đã thực hiện
II Quyết định					
1	01/QĐ-HĐQT	27/01/2022	QĐ bổ nhiệm lại ông Hồ Đình Dũng		
2	02/QĐ-HĐQT	27/01/2022	QĐ bổ nhiệm lại ông Bùi Thanh Tùng		
3	03/QĐ-	27/01/2022	QĐ bổ nhiệm lại ông Hoàng Văn Thắng		

	HDQT		
4	04/QĐ-HDQT	27/01/2022	QĐ bổ nhiệm lại ông Nguyễn Trọng Ân
5	05/QĐ-HDQT	27/01/2022	QĐ bổ nhiệm ông Hồ Cao Danh
6	06/QĐ-HDQT	07/3/2022	V/v thành lập Ban tổ chức và các tiểu ban giúp việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
7	07/QĐ-HDQT	12/5/2022	Quyết định điều động ông Võ Ngô Đình Phổ
8	08/QĐ-HDQT	12/5/2022	Quyết định điều động ông Ngô Minh Tuấn
9	09/QĐ-HDQT	12/5/2022	Quyết định điều động ông Trần Chí Thắng
10	10/QĐ-HDQT	17/5/2022	QĐ bổ nhiệm ông Hoàng Văn Thắng
11	11/QĐ-HDQT	27/7/2022	QĐ bổ nhiệm ông Hồ Đình Dũng
12	12/QĐ-HDQT	4/11/2022	QĐ bổ nhiệm lại ông Nguyễn Tiến Hải

(Ghi chú: Các Nghị quyết/Quyết định của HDQT đã được báo cáo trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022 và được đăng tải trên website công ty: <https://congydothibaoloc.com/> mục quan hệ cổ đông).

c. Kết quả thực hiện các Nghị quyết HDQT:

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các người điều hành khác và bổ nhiệm 01 người quản lý để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty;

- Các cuộc họp đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022. Các nghị quyết được HDQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh năm 2022 của công ty cổ phần công trình đô thị Bảo Lộc;

- Các Quyết nghị của HDQT đều được triển khai và hoàn thành. Trong các phiên họp HDQT luôn báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết trước, đánh giá mức độ hoàn thành công việc, giải quyết các vấn đề có liên quan đến các định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HDQT.

d. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HDQT năm 2022:

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HDQT đã tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và đưa ra các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện;

- HĐQT đã thực hiện vai trò định hướng chiến lược trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty đặc biệt là định hướng chiến lược về hoạt động đầu tư và định hướng chiến lược về nhân sự, bổ nhiệm đội ngũ lãnh đạo kế cận;

- HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và cuộc họp bất thường khi có sự việc phát sinh yêu cầu HĐQT cần phải tổ chức họp. Trong năm tài chính 2022, HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp HĐQT. Căn cứ kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành các Nghị quyết và Quyết định kèm theo;

- Các thành viên Hội đồng quản trị theo sự phân công trong từng lĩnh vực đều hoàn thành nhiệm vụ. Các thành viên đã chủ động lên kế hoạch làm việc, ban hành các quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý vốn, tài sản, quy chế trả lương, trả thưởng. Hội đồng quản trị giám sát, đôn đốc Ban lãnh đạo Công ty trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ngoài ra các thành viên luôn chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các giải pháp cho mọi hoạt động công ty;

- HĐQT đã bố trí tối thiểu 01 thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban của Ban điều hành để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho tháng tiếp theo;

- Các quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được các thành viên thống nhất cao, triển khai thực hiện đồng bộ trên cơ sở vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

e. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập:

HĐQT Công ty có 02 thành viên độc lập bao gồm ông Phan Huy Thanh và ông Nguyễn Đức Vương. Các thành viên HĐQT độc lập đều tham gia các phiên họp trực tiếp của HĐQT trong năm 2022 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Công ty cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, quản trị, đã đóng góp vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của Công ty.

1.3.3 Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Trong năm 2022, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức như lạm phát tăng cao, giá một số nguyên vật liệu đầu vào, hàng hóa cơ bản biến động mạnh, một số chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn; rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản; tăng trưởng kinh tế suy giảm và có xu hướng suy thoái; hậu quả của dịch bệnh COVID-19 kéo dài nhưng Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

- Thống nhất như báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban giám đốc Công ty. Các chỉ tiêu chủ yếu:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1
1	Doanh thu thuần về bán hàng	51.218	53.837	105%

	và cung cấp dịch vụ			
1.1	Hoạt động công ích	38.070	39.026	103%
1.2	XDCB, hoạt động khác, ...	5.000	5.920	118%
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	8.148	8.891	109%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.920	3.024	104%
3	Lương bình quân người lao động /tháng	7,676	7,829	102%

1.4. Về thực hiện việc chi thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:

Căn cứ điều 7 Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc V/v thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 thì mức thù lao và HĐQT và BKS Công ty năm 2022 là 235.200.000 đồng. Tổng mức thù lao, lương thưởng và các khoản lợi ích khác năm 2023 của HĐQT và BKS Công ty được phân bổ như sau:

STT	Họ và Tên	Thù lao năm 2022	Lương thưởng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			1.061.215.673
1	Nguyễn Duy Tiên		321.588.077	321.588.077
2	Lê Kim Hiền	38.400.000	316.144.245	354.544.245
3	Nguyễn Đức Hạnh	38.400.000	267.083.351	305.483.351
4	Phan Huy Thanh	38.400.000	5.000.000	43.400.000
5	Nguyễn Đức Vượng	36.200.000		36.200.000
II	Ban kiểm soát			258.227.429
1	Phạm Thanh Kem	38.400.000	82.814.096	121.214.096
2	Phạm Văn Minh	21.600.000	3.400.000	25.000.000
3	Bùi Thị Hải Yến	21.600.000	90.413.333	112.013.333
Tổng cộng (I + II)				1.319.443.102

1.5. Về thực hiện kết quả giám sát đối với Ban điều hành Công ty:

- HĐQT luôn đôn đốc, thúc đẩy Ban điều hành trong công tác điều hành sản xuất đảm bảo hàng hóa đáp ứng đầy đủ cho thị trường. Kế hoạch sản xuất luôn đồng bộ và sát với kế hoạch kinh doanh. Ban điều hành vẫn luôn cố gắng làm những gì tốt nhất cho Cán bộ công nhân viên công ty và luôn bảo vệ quyền lợi cổ đông;

- Ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị Công ty và các Quy chế HĐQT ban hành, phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành;

- Trong công tác điều hành, Ban điều hành chủ động, linh hoạt giải quyết được những vướng mắc những khó khăn và đưa ra giải pháp thích hợp để hạn chế các chi phí

phát sinh, phù hợp theo từng giai đoạn. HĐQT và Ban điều hành thường xuyên phối hợp, thống nhất trong phương pháp điều hành, đưa ra những giải pháp phù hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Ban điều hành duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ, giao ban tháng, các cuộc họp chuyên đề như kế hoạch, kinh doanh, đầu tư phát triển... nhằm giải quyết tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh và kịp thời đề xuất, kiến nghị HĐQT để có những chỉ đạo định hướng phù hợp với tình hình thực tế;

- Nhìn lại năm tài chính 2022, mặc dù các dự án đầu tư XDCB của Công ty gặp nhiều khó khăn do cơ chế quản lý thay đổi theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, Ban Điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng, linh hoạt trong điều hành nhằm tối ưu hoạt động, nguồn vốn mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông;

- Công tác tài chính được kiểm soát liên tục, cung cấp đầy đủ và kịp thời báo cáo theo quy định của Luật kế toán và Luật chứng khoán, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ. Tuy nhiên, Công ty chưa chủ động khai thác nguồn vốn đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh và đầu tư cơ sở hạ tầng của Công ty.

1.6. Đánh giá:

1.6.1. Ưu điểm:

- Mặc dù có gặp những bất lợi có yếu tố khác quan, song HĐQT phối hợp tương đối tốt cùng Ban kiểm soát, Ban giám đốc và người lao động để ban hành các Quyết định để Ban giám đốc Công ty thực hiện, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu do Đại hội đồng thông qua;

- Các hoạt động của HĐQT đã tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành cũng như điều lệ Công ty; HĐQT đã hoạt động tích cực, năng động, nắm bắt tình hình, tổ chức họp thường xuyên để thảo luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch. Kịp thời ban hành các quy định, quy chế..., Đề ra các giải quyết để quản lý, điều hành các hoạt động Công ty và đã đạt được những kết quả cơ bản theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2022 đề ra;

- Mặc dù có nhiều khó khăn trong việc chấm dứt hợp đồng liên doanh hợp tác sản xuất vật liệu xây dựng; Khó khăn trong việc thanh toán các công trình xây dựng cơ bản, công ty không còn được giao chủ đầu tư các công trình được UBND thành phố giao vốn, khó khăn trong việc thực hiện công tác vệ sinh môi trường... Nhưng với quyết tâm cao của HĐQT, Ban giám đốc nên đã có những quyết định, giải pháp đúng đắn kịp thời trong điều hành SXKD; toàn thể cán bộ và người lao động trong Công ty đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ của mình với tinh thần đoàn kết, cùng nhau vượt khó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để đạt hiệu quả kinh doanh nêu trên.

1.6.2. Những hạn chế và một số việc chưa hoàn thành:

- Các khoản công nợ thu hồi chậm;

- Một số công trình XDCB dở dang còn vướng, điều chỉnh quy hoạch nên tiến độ thực hiện chậm;

- Công tác dự báo, nắm bắt diễn biến tình hình trong năm 2022 có nhiều tiến bộ, nhưng phải cần phát huy hơn nữa.

1.7. Nguyên nhân cơ bản về những hạn chế, một số việc chưa hoàn thành:

- Có sự phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng, nhưng chưa có sự phối kết hợp giữa các thành viên HĐQT;

- Việc thu hồi công nợ của các đối tác còn chậm, mặc dù HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thành lập Tổ công tác thu hồi công nợ;

- Nhiều sự bổ sung các chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước vv... đội ngũ cán bộ quản lý chưa kịp thời nắm bắt và áp dụng có hiệu quả vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Công ty.

1.8. Phương hướng khắc phục hạn chế:

Các quyết định của HĐQT trong thời gian tới sẽ tập trung vào những vấn đề cơ bản là:

- Phát huy những ưu điểm trong thời gian qua, quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ quản lý, cán bộ các phòng ban, đơn vị trực thuộc nhằm phát huy tốt vai trò tham mưu và thực hiện chức trách, công việc của mình;

- Tập trung cho công tác dịch vụ công ích, nâng cao năng lực công ty, tổ chức đấu thầu các công trình XDCCB đã được công khai mời thầu trên các trang thông tin điện tử về đấu thầu quốc gia.

- Tăng cường việc quản lý các nguồn vốn của Công ty. Thường xuyên đối chiếu, thu hồi công nợ;

- Tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc, xây dựng những giải pháp kinh doanh mới, tinh gọn bộ máy nhân sự, khoán lương cho người lao động theo công việc đảm nhận nhằm nâng cao thu nhập, hiệu quả kinh doanh và tối ưu năng suất lao động.

2. Kế hoạch công tác năm 2023:

2.1. Định hướng hoạt động năm 2023:

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHCĐ năm 2023 đã đề ra.

- Xây dựng các quy chế/cơ chế nhằm tạo điều kiện cho Công ty mở rộng đối tượng và quy mô khách hàng, chủng loại sản phẩm, ngành nghề kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận đưa ra chủ trương Nghị quyết cho Ban điều hành, đồng thời thực hiện tốt chức năng giám sát thông qua các báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường hoàn thiện hồ sơ năng lực công ty để tổ chức đấu thầu các công trình XDCCB nhằm tìm kiếm thêm doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

2.2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	KH 2023
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.379
1.1	<i>Hoạt động dịch vụ công ích</i>	33.188
1.2	<i>XDCB và hoạt động khác</i>	2.947
1.3	<i>Thu giá dịch vụ môi trường</i>	9.244
2	Lợi nhuận sau thuế	2.400
3	Lương bình quân người lao động /tháng	7,7

Các chỉ tiêu giảm xuống so với năm 2022 lý do:

- Hoạt động dịch vụ công ích:

+ Căn cứ Quyết định số 4349/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023. Kinh phí triển khai các hạng mục dịch vụ sự nghiệp công được giao về các phòng ban chuyên môn để thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ nên doanh thu giảm;

+ Các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công sẽ triển khai theo hình thức đặt hàng vì vậy trong dự toán kế hoạch cần phải xây dựng, lập thêm các chi phí cho các đơn vị tư vấn tham gia việc lập hồ sơ, thẩm tra hồ sơ, nghiệm thu khối lượng thực hiện nên doanh thu và lợi nhuận giảm;

+ Chi phí điện năng tiêu thụ công tác chiếu sáng công cộng hàng tháng do phòng Quản lý đô thị Bảo Lộc chịu trách nhiệm chi trả nên doanh thu về chi phí này không được đưa vào kế hoạch chỉ tiêu năm 2023.

- Hoạt động XDCB:

+ Doanh thu về các công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2023 hạn chế vì Luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Nghị định 63/2014/NĐ-CP và Nghị định 39/2018/NĐ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nên Công ty khó có thể làm chủ đầu tư hoặc tổ chức thi công;

+ Theo Nghị quyết của hội đồng nhân dân thành phố Bảo Lộc và kế hoạch đầu tư công các công trình trung hạn giai đoạn 2022-2025 thì Công ty không được giao làm chủ đầu tư dự án.

2.2.2. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

- Ban điều hành Công ty cần phải có định hướng mới, có chiến lược mới để việc xây dựng, việc triển khai thực hiện các hạng mục dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ;

- Cập nhật, điều chỉnh mô hình hoạt động phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu chiến lược phát triển của công ty;

- Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện phù hợp tình hình thực tế về nguồn lực con người...để tiến hành đấu thầu các công trình XDCB trong tương lai;

- Bổ sung thêm 01 xe ép rác phục vụ hoạt động cho Công ty;

- Triển khai các kế hoạch, chương trình hành động trên cơ sở chiến lược phát triển của công ty giai đoạn 2020 - 2025 gắn với các mục tiêu kế hoạch đề ra năm 2023;

- Phối với các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ về công tác đền bù, công tác điều chỉnh quy hoạch hồ Đồng Nai, bố trí vốn để công ty thi công hoàn thiện các hạng mục còn lại; đẩy nhanh tiến độ dự án bãi rác dự phòng thôn 2 xã Đại Lào để sớm đưa vào sử dụng;

- Về công tác tuyển dụng: năm 2023, trên cơ sở nhu cầu thực tế Công ty xây dựng phương án sử dụng lao động hiện có, tuyển dụng nhân sự mới đáp ứng các nhu cầu và đòi hỏi về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với Chiến lược phát triển của Công ty;

- Về công tác đào tạo: Trong năm 2023 Công ty tiếp tục kế hoạch cử người lao động đào tạo nghề và tuyển thêm kỹ sư để phục vụ cho việc tham gia đấu thầu, quản lý dự án, thi công công trình.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác đánh giá giám sát của HĐQT với Ban điều hành trong năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- TV.HĐQT, BKS Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Các cổ đông;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Tiên

Số: 04 /BC-BKS

Bảo Lộc, ngày 28 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 170 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc;

Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP công trình đô thị Bảo Lộc lập, phát hành ngày 25/3/2023 và đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán NamViệt - Địa chỉ: Số 29 Hoàng Sa, Phường ĐaKao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh báo cáo kiểm toán độc lập tại Văn bản số 33-2/BCKT/TC ngày 25 tháng 03 năm 2023.

Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023, cụ thể như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG.

1. Thông tin đến hoạt động chung của Công ty:

- Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh; Mã số Doanh nghiệp: 5800001347; Đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 07 năm 2010; Đăng ký thay đổi lần 6, ngày 09 tháng 12 năm 2020.

- Vốn Điều lệ tại 31/12/2022: 15.582.248 đồng, tương đương 1.558.248 cổ phần.

2. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 08 phiên họp định kỳ; ban hành 8 Nghị quyết và 12 Quyết định. Các nghị quyết, quyết định thông qua tại phiên họp đều được thống nhất ý kiến của tất cả các thành viên HĐQT tham dự và đã phản ánh được định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty, phù hợp với chủ trương chung của Nhà nước và bối cảnh thị trường. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo đúng Điều lệ Công ty nói chung và Nghị quyết Đại hội thường niên năm 2022 đề ra.

- Năm 2022, Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các quy định, quy chế quản lý của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật. Để tăng cường công tác kiểm soát hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT và Ban điều hành đã ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ theo thẩm quyền: Cụ thể xây dựng và ban hành 10 quy chế, quy định; Giám đốc đã trình HĐQT 14 tờ trình, chủ yếu tập trung vào các vấn đề đẩy mạnh SXKD, tăng năng suất lao động, sắp xếp bộ máy.

- Mặc dù có nhiều khó khăn trong việc chấm dứt hợp đồng liên doanh hợp tác sản xuất vật liệu xây dựng; Khó khăn trong việc thanh toán các công trình xây dựng cơ bản, công ty không còn được giao chủ đầu tư các công trình được UBND thành phố giao vốn, khó khăn trong việc thực hiện công tác vệ sinh môi trường... Nhưng với quyết tâm cao của HĐQT, Ban giám đốc nên đã có những quyết định, giải pháp đúng đắn kịp thời trong điều hành SXKD; toàn thể cán bộ và người lao động trong Công ty đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ của mình với tinh thần đoàn kết, cùng nhau vượt khó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để đạt hiệu quả kinh doanh nêu trên.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS, Ban giám đốc điều hành và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Về báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2022 (kết thúc ngày 31/12/2022) do công ty lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - tư vấn Nam Việt - Địa chỉ: Số 29-Hoàng Sa, Phường ĐaKao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính, tình hình hoạt động SXKD của công ty năm 2022 theo các biểu mẫu báo cáo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ban kiểm soát thống nhất báo cáo một số chỉ tiêu chủ yếu về tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

a. Tình hình tài chính của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	Đến ngày 31/12/2022	
		Số tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)
A	Tổng tài sản	33.620.704.280	100,00
I	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	27.150.236.044	80,75
II	<i>Tài sản dài hạn</i>	6.470.468.236	19,25
B	Tổng nguồn vốn	33.620.704.280	100,00
I	<i>Nợ phải trả</i>	12.949.456.168	38,51
1	Nợ ngắn hạn	12.949.456.168	
2	Nợ dài hạn		
II	<i>Nguồn vốn chủ sở hữu</i>	20.671.248.112	61,49
1	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	19.891.328.542	96,22
a	Vốn góp của chủ sở hữu	15.582.480.000	
b	Quỹ đầu tư phát triển	1.112.037.052	
c	Quỹ dự phòng tài chính		
d	Lợi nhuận chưa phân phối	3.196.811.490	
2	<i>Nguồn kinh phí và các quỹ</i>	779.919.570	3,78

b. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022.

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1*100 %
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.218	53.837	105%
1.1	Hoạt động công ích	38.070	39.026	103%
1.2	XDCB, hoạt động khác, ...	5.000	5.920	118%
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	8.148	8.891	109%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.920	3.024	104%
3	Thu nhập bình quân người lao động /tháng	7,676	7,829	102%

c. Lợi nhuận phân phối.

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2022
1	Lợi nhuận lũy kế được phân phối năm nay	Đồng	3.024.314.736
	- Trích lập 2 quỹ (ĐTur-KT= 20%)	Đồng	604.862.947
	- Trích lập quỹ KT BQL đ/hành (5%)	Đồng	151.215.736
	- Lợi nhuận phân phối/CP	Đồng	2.268.236.052
2	Lãi p/phối trên CP (1.558.248CP)	Đồng/CP	1.456

Với số liệu tài chính tại thời điểm 31/12/2022 đã được kiểm toán trên, nhận thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty luôn đáp ứng các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đảm bảo khả năng tài chính trong hoạt động của Công ty cũng như tăng niềm tin của cổ đông.

Năm 2022 với quyết tâm cao của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành nên đã có những quyết định, giải pháp đúng đắn, kịp thời trong điều hành SXKD; Toàn thể người lao động trong công ty cũng đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trên tinh thần đoàn kết, cùng nhau vượt khó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty nên đã đạt được kết quả kinh doanh nêu trên.

D. Các chỉ tiêu đề ra về doanh thu, lợi tức của Đại hội:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2022	TH năm 2022	% đạt
1	Doanh thu thuần bán hàng	Đồng	51.218.000.000	53.837.219.516	105%
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.024.000.000	3.024.314.736	104%
3	Lợi nhuận phân phối/CP	Đồng		1.456	

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch 2022 đều đạt kết quả tốt:

Tổng doanh thu đạt 105 %, Lợi nhuận sau thuế đạt 104% và lợi nhuận phân phối/CP là 1.456 đồng, đạt kế hoạch đại hội đồng cổ đông ngày 27 tháng 4 năm 2022 đề ra. Đây cũng là sự cố gắng đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành công ty thời gian qua.

4. Kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Thông qua hoạt động kiểm soát năm 2022 cho thấy hoạt động của Công ty đã đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, đúng định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đạt hiệu quả kinh doanh. HĐQT, ban điều hành đã lãnh đạo toàn thể người lao động trong Công ty nỗ lực không ngừng, mang lại giá trị gia tăng cho Công ty.

- Mặc dù có gặp những bất lợi có yếu tố khác quan, song HĐQT phối hợp tương đối tốt cùng Ban kiểm soát, Ban giám đốc và người lao động để ban hành các Quyết định để Ban giám đốc Công ty thực hiện, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu do Đại hội đồng thông qua;

- Tập trung cho công tác công ích; Ngoài ra Công ty cần tìm kiếm thêm công việc theo ngành nghề mà công ty đã đăng ký để tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Tăng cường hơn nữa sự phối kết hợp giữa các phòng ban, đơn vị khi giải quyết và thực hiện công việc.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022.

1. Cơ cấu BKS gồm 3 thành viên.

- Ông Phạm thanh Kem Trưởng Ban Kiểm soát Công ty.

- Ông Phạm Văn Minh Thành viên Ban Kiểm soát.

- Bà Bùi Thị Hải Yến Thành viên Ban Kiểm soát.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên năm 2022.

Năm 2022 Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên, phối hợp thực hiện việc kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị mời; Tham gia góp ý việc xây dựng các phương án, dự toán kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan; Ban kiểm soát đã có ý kiến tình hình tài chính và kinh doanh của Công ty tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT và có báo cáo tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị trong toàn Công ty.

- Tổ chức họp Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Trình báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, lựa chọn kiểm toán độc lập tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

- Ban kiểm soát luôn lắng nghe ý kiến của cán bộ, công nhân lao động trong Công ty, ý kiến cổ đông; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, Nghị quyết Hội đồng quản trị; cũng như việc chấp hành các quy định của Nhà nước và các quy định của công ty.

- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được chi trả đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và thực hiện theo quy chế chi tiêu của Công ty, năm 2022 chi phí thực tế là: 81.600.000 đồng.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty, căn cứ vào tình hình nhân sự và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2023 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành Công ty của HĐQT, Ban điều hành.
2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2023.
3. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm soát quy định tại điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.
4. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị mời tham dự.
5. Tiến hành thường xuyên các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát.
6. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ các mặt hoạt động và tình hình tài chính công ty.
7. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 và các công việc khác theo yêu cầu của cổ đông, HĐQT.

Từ những nội dung trình bày trên, Ban kiểm soát báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét, thông qua các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát đã nêu trên.

Kính chúc sức khoẻ quý Đại biểu, quý cổ đông.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./-

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông "B/cáo";
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Phạm Thanh Kem

Số: 06 /BC-HDQT

Bảo Lộc, ngày 28 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và
kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

PHẦN THỨ NHẤT: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

I. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC:

1. Nhiệm vụ hoạt động của Công ty bao gồm:

- Lĩnh vực hoạt động công ích:
 - + Lắp đặt hệ thống điện (Chi tiết: Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống chiếu sáng);
 - + Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Chi tiết: Xây dựng, chăm sóc và duy trì công viên, khu vực cây xanh);
 - + Xây dựng công trình đường bộ;
 - + Thu gom rác thải độc hại. Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại. Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại;
 - + Thu gom rác thải không độc hại. (Chi tiết: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm (Không bao gồm dịch vụ xông hơi, khử trùng);
 - + Xây dựng công trình công ích khác.

- Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (Chi tiết : Trồng các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa). Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Chi tiết: Khai thác, chế biến vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi..). Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Trồng cây lâu năm khác. Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm. Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm. Sửa chữa thiết bị điện. Xây dựng nhà để ở. Xây dựng nhà không để ở. Xây dựng công trình đường bộ. Xây dựng công trình điện. Xây dựng công trình cấp, thoát nước. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Phá dỡ. Chuẩn bị mặt bằng. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Hoạt động tư vấn quản lý. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Cho thuê xe có động cơ. Vệ sinh chung nhà cửa. Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Xây dựng công trình đường sắt. Kinh doanh gas, khí đốt. Duy tu, bảo dưỡng cầu đường, cống nước, vỉa hè. Tổ chức quản trang, mai táng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc. Kinh doanh phát triển nhà, quản lý, cho thuê nhà,

sửa chữa, nâng cấp nhà thuộc quyền sở hữu nhà nước được giao quản lý. Tư vấn, đầu tư, thi công, quản lý điều hành các dự án cầu, đường giao thông đến cấp 2, công trình điện dưới 35 KV, dân dụng, thủy lợi, cấp thoát nước, công viên, cây xanh nội thị. (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề có điều kiện).

- Mục tiêu hoạt động của Công ty:

+ Huy động vốn của toàn xã hội bao gồm cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài nước để đầu tư đổi mới công nghệ, tạo thêm việc làm, phát triển doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh;

+ Tạo điều kiện để người lao động trong doanh nghiệp có cổ phần và những người đã góp vốn làm chủ thực sự, thay đổi phương thức quản lý tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, tăng tài sản doanh nghiệp, nâng cao thu nhập người lao động, góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương nói riêng và toàn xã hội nói chung.

2. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty:

- Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty;

- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Tổ chức quản lý:

- Đại hội cổ đông;
- Hội đồng quản trị (05 thành viên), Ban kiểm soát (03 Thành viên);
- Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng, phó các phòng và đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty.

4. Tổ chức lao động: Tổng số cán bộ và người lao động trong Công ty: 168 người.

- Chủ tịch HĐQT: 01 người;
- Ban giám đốc + Kế toán trưởng: 04 người;
- Các Phòng chức năng (P.KH-KT, P.KT, P.TC-HC): 17 người;
- Các đơn vị sản xuất: 146 người:
 - + Xí nghiệp Dịch vụ Môi Trường: 83 người;
 - + Đội Công viên - Cây xanh: 29 người;
 - + Đội chiếu sáng đô thị: 14 người;
 - + Đội xây lắp – Công trình đô thị: 20 người.

5. Tổ chức Đảng, Đoàn thể:

- Đảng bộ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc gồm: 05 chi bộ trực thuộc với 43 Đảng viên;

- Công đoàn cơ sở Công ty có 167 đoàn viên (tính từ thời điểm báo cáo). Đoàn Thanh niên có 27 đoàn viên.

6. Thuận lợi – khó khăn:

6.1. Thuận lợi:

- Công ty luôn đón nhận sự quan tâm của Thành ủy, UBND thành phố, các đoàn thể. Chính quyền địa phương và nhân dân trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Công ty kế thừa, phát huy những thế mạnh, những thành quả, những bài học kinh nghiệm trong quản lý điều hành, cơ sở vật chất, kỹ thuật đã tích lũy trong hơn 25 năm qua;

- Đội ngũ cán bộ, đảng viên, người quản lý điều hành, người lao động phát huy được trình độ chuyên môn tay nghề, có kinh nghiệm thực tiễn, đoàn kết, quyết tâm xây dựng Công ty ngày càng phát triển và phát triển bền vững.

6.2. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty còn gặp những khó khăn cụ thể như sau:

- Tình hình đại dịch Covid-19 kéo dài tác động đến giá cả của thị trường từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nguồn ngân sách đầu tư cho hoạt động công ích chưa theo kịp nhu cầu kiến thiết cho một đô thị loại 3 đang phấn đấu trở thành đô thị loại 2 trong tương lai gần;

- Phong tục tập quán, nếp sống và nhận thức về công tác bảo vệ môi trường của một số hộ dân chưa theo kịp những quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật đô thị. Còn có những hành vi đập phá, cải tạo lại làm biến dạng hạ tầng giao thông, dán giấy quảng cáo tại các trụ đèn, trộm cắp dây điện, thiết bị chiếu sáng. Tự ý chặt phá, đốn hạ cây xanh, đập phá các thiết bị ở công viên, nơi công cộng vv...;

- Nhà máy xử rác của Công ty cổ phần Môi trường Xanh Friendly đến nay xử lý tương đối ổn định. Tuy nhiên, nhà máy chưa có dây chuyền xử lý dự phòng nên đến kỳ bảo dưỡng máy móc hoặc hư hỏng bất thường, nhà máy xử lý cầm chừng ảnh hưởng đến công tác thu gom, vận chuyển rác của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc. Thành phố chưa có bãi xử lý rác thải công nghiệp, rác xây dựng nên rất lúng túng trong việc hướng dẫn, thu gom và xử lý các loại rác trên.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022:

1. Lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ cụ thể:

1.1. Hoạt động công ích:

Thực hiện công tác Chiếu sáng đô thị, Công viên cây xanh, Sự nghiệp giao thông, Vệ sinh môi trường (bao gồm công tác thu giá dịch vụ vệ sinh) trên cơ sở khối lượng công việc và nguồn vốn được UBND thành phố Bảo Lộc phê duyệt.

1.2. Hoạt động xây dựng cơ bản và hoạt động khác:

- Các công trình XDCB đã thi công hoàn thiện, nghiệm thu thanh quyết toán và giải ngân hết nguồn vốn Ngân sách cấp trong năm 2022 như: Chiếu sáng đô thị - Hạ tầng lắp đèn chiếu sáng đường Võ Văn Tần, Hà Huy Tập, Nguyễn Trung Trực, Lê Quý Đôn; Trồng cây xanh phân tán năm 2022; Các công trình hưởng ứng chào mừng Festival hoa Đà Lạt; Xây dựng 02 bãi đỗ xe đường Huỳnh Thúc Kháng và Trần Phú; Sửa chữa thay thế pano QL 20; Sửa chữa, dọn dẹp, lắp đặt phòng chống COVID;

Ngoài ra, Công ty còn có doanh thu từ việc ương tạo hoa ngân ngày, cây đường viên các hợp đồng dịch vụ môi trường, trồng chăm sóc cây xanh, phát quang, thoát nước...

2. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.218	53.837	105%
1.1	Hoạt động công ích	38.070	39.026	103%
1.2	XDCB, hoạt động khác, ...	5.000	5.920	118%
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	8.148	8.891	109%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.920	3.024	104%
3	Lương bình quân người lao động /tháng	7,676	7,829	102%

2.2. Đánh giá về việc điều hành hoạt động SXKD trong năm 2022:

- Các đơn vị trực thuộc Công ty đã phát huy năng lực, trách nhiệm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao trong năm. Tuy nhiên vẫn còn hạn chế trong khâu quản lý, điều hành;

+ Hoạt động công ích của Công ty: Trong năm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, doanh thu đạt 105% kế hoạch; được đánh giá có nhiều tiên bộ, có nhiều khởi sắc và phát triển;

+ Công tác thực hiện nhiệm vụ thu giá dịch vụ môi trường trong năm đạt tỷ lệ rất cao 109 % thể hiện sự đồng lòng, quyết tâm và sự nỗ lực cố gắng của tập thể Công ty, từ Ban Điều hành Công ty, các Phòng nghiệp vụ và cán bộ công nhân Xí nghiệp DVMT trong công tác vận động, tuyên truyền và mở rộng địa bàn, triển khai thêm các hộ dân trong việc tham gia dịch vụ vệ sinh môi trường;

+ XDCB và hoạt động khác: đạt 118% thể hiện sự quyết tâm cao của Ban điều hành Công ty trong việc định hướng, tìm kiếm và tổ chức tham gia đấu thầu các công trình XDCB đem về cho Công ty làm chủ đầu tư hoặc tổ chức thi công. Tuy nhiên, Công ty cần có cơ chế phù hợp hơn nữa, làm cơ sở để các tập thể, cá nhân tham gia đem về cho Công ty nhiều công trình XDCB hơn nữa.

Tóm lại: Năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch đề ra, bảo toàn và phát huy nguồn vốn Nhà nước, vốn cổ đông, nộp ngân sách nhà nước đầy đủ kịp thời, quyền lợi cho người lao động được nâng cao, cuối năm có lãi để đề nghị Đại hội đồng cổ đông chia cổ tức cho cổ đông.

2.3. Công tác tổ chức lao động - tiền lương:

Công ty đã áp dụng kịp thời chính sách, chế độ tiền lương theo các văn bản của nhà nước, từng bước ổn định, nâng cao mức thu nhập của người lao động, thu hút người có chuyên môn, nghiệp vụ, có tay nghề đến làm việc ở Công ty. Tuy nhiên vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: lực lượng lao động vệ sinh môi trường ngày càng giảm do đến tuổi nghỉ chế độ, sức khỏe không còn đảm bảo để tiếp tục đảm nhận công việc, khó tuyển dụng được

người vào làm ở XN Dịch vụ môi trường do phải làm ban đêm, vấn đề an ninh trật tự, an toàn giao thông, định kiến nghề nghiệp Chính vì vậy, Công ty cần phải quan tâm, có chế độ đãi ngộ hợp lý hơn về tiền lương, tiền thưởng, chính sách phúc lợi ... để động viên người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

2.4. Tình hình tài chính phục vụ hoạt động SXKD:

- Công tác tài chính: luôn kịp thời phục vụ hoạt động SXKD. Công tác hạch toán kế toán được thực hiện đúng quy định của nhà nước;

- Trong năm qua, Phòng Kế toán cũng đã chủ động hơn, kiên quyết hơn trong công tác thu hồi công nợ. Duy trì tốt khâu tiết kiệm chi phí, ưu tiên bố trí vốn cho lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh để làm ra nhiều lợi nhuận;

- Công ty đã giao dịch chứng khoán vì vậy cần phải phân tích và báo cáo tài chính kịp thời nhằm phục vụ cho việc công bố thông tin đúng theo các quy định của Luật Chứng khoán và yêu cầu của UBCK Nhà nước, đồng thời làm tốt công tác tham mưu cho Lãnh đạo nắm rõ thực trạng tình hình tài chính phục vụ khâu điều hành, quản lý Công ty.

2.5. Công tác đầu tư XDCB:

Đối với các hoạt động xây dựng cơ bản: Việc làm chủ đầu tư, tự thực hiện dự án và tham gia đấu thầu các công trình XDCB, Công ty gặp rất nhiều khó khăn do các quy định về Luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Nghị định 63/2014/NĐ-CP và Nghị định 39/2018/NĐ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nên Công ty khó có thể làm chủ đầu tư hoặc tổ chức thi công.

2.6. Công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị và cải tạo, sửa chữa văn phòng làm việc:

Năm 2022 tập trung chủ yếu cho việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị, phương tiện chuyên dùng đã có của Công ty.

2.7. Công tác Đảng, Đoàn thể:

Trong năm qua tổ chức Đảng được phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; tổ chức Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc, Đoàn Thanh niên đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các tổ chức đoàn thể chính trị trong Công ty luôn đồng hành với HĐQT, Ban Điều hành tạo nên sự đồng thuận đưa hoạt động của Công ty phát triển đi lên.

3. Những tồn tại cần khắc phục:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2022; Hoạt động SXKD của Công ty còn bộc lộ những tồn tại cần nhanh chóng điều chỉnh khắc phục như sau:

- Công tác dự báo, năm bắt diễn biến tình hình trong năm 2022 có nhiều tiến bộ, nhưng phải cần phát huy hơn nữa trong điều kiện thế giới diễn biến phức tạp, dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa chấm dứt;

- Công tác điều hành: Công tác điều hành của một số cán bộ là Người quản lý khác đôi lúc còn bị động, chậm trễ chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc. Tiến độ thực hiện một số công trình còn chậm chưa kịp thời gian quy định kể cả khâu thi công, khâu cập nhật số liệu, chứng từ và thanh quyết toán, cần phải được chấn chỉnh;

- Việc thực hiện nội quy, quy định: Đa số chấp hành nghiêm, bên cạnh đó còn có những biểu hiện chưa thật nghiêm túc trong việc chấp hành giờ giấc làm việc, hiệu quả công việc chưa cao, chưa tận dụng hết thời gian thực hiện công việc;

- Công tác đối chiếu, xác nhận, thu hồi công nợ: Đã tích cực triển khai nhưng kết quả đạt được chưa cao. Trong thời gian tới phải xây dựng kế hoạch cụ thể, mời những người liên quan vào cuộc, nếu không đòi được nợ thì phải nhờ các cơ quan pháp luật giải quyết;

- Về công tác xử lý rác thải y tế: do lò đốt rác của Công ty CP môi trường xanh Friendly không xử lý được nên Công ty gặp khó khăn trong công tác vận chuyển lên thành phố Đà Lạt để Công ty dịch vụ đô thị Đà Lạt xử lý;

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, triển khai thực hiện các công trình dở dang nhiều năm do lịch sử để lại.

PHẦN THỨ HAI: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023.

I. CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

1. Phương hướng chung:

Phát huy những kết quả hoạt động SXKD đã đạt được trong năm 2022, phấn đấu hoàn thành kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023. Xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng doanh thu, đạt hiệu quả cao về kinh tế - xã hội, bảo đảm công ăn việc làm cho người lao động, tăng lợi nhuận, chia cổ tức cho cổ đông.

2. Nhiệm vụ trọng tâm – Công trình trọng điểm:

2.1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Thực hiện các công tác công ích đô thị: Dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay; Dịch vụ chiếu sáng đô thị; Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng và quản lý nhà thuộc SHNNI

- Các dự án XDCB từ nguồn vốn NS nhà nước.

2.2. Công trình trọng điểm:

- Triển khai thi công hoàn thiện các công trình còn dở dang trong năm 2022: Xây dựng 02 bãi đỗ xe đường Huỳnh Thúc Kháng và Trần Phú; Lắp dựng 02 trụ đèn nâng hạ;

- Ngoài ra, tham gia đấu thầu thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc nguồn vốn ngân sách do Ban quản lý dự án thành phố Bảo Lộc, các UBND phường xã làm chủ đầu tư.

3. Các chỉ tiêu cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	KH 2023 (Triệu đồng)
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.379
1.1.	Hoạt động dịch vụ công ích	33.188
1.2.	XDCB và hoạt động khác	2.947
1.3.	Thu giá dịch vụ môi trường	9.244

2.	Lợi nhuận sau thuế	2.400
3.	Lương bình quân người lao động /tháng	7,7

Các chỉ tiêu giảm xuống so với năm 2022 lý do:

- Căn cứ Quyết định số 4349/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023. Kinh phí triển khai các hạng mục dịch vụ sự nghiệp công được giao về các phòng ban chuyên môn để thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ nên doanh thu giảm;

- Các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công sẽ triển khai theo hình thức đặt hàng vì vậy trong dự toán kế hoạch cần phải xây dựng, lập thêm các chi phí cho các đơn vị tư vấn tham gia việc lập hồ sơ, thẩm tra hồ sơ, nghiệm thu khối lượng thực hiện nên doanh thu giảm;

- Chi phí điện năng tiêu thụ công tác chiếu sáng công cộng hàng tháng do phòng Quản lý đô thị Bảo Lộc chịu trách nhiệm chi trả nên doanh thu về chi phí này không được đưa vào kế hoạch chỉ tiêu năm 2023;

- Doanh thu về các công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2023 hạn chế vì Luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Nghị định 63/2014/NĐ-CP và Nghị định 39/2018/NĐ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nên Công ty khó có thể làm chủ đầu tư hoặc tổ chức thi công. Công tác đấu thầu hiện tại đang khó khăn.

4. Giải pháp cơ bản:

4.1. Công tác quản lý điều hành:

- Thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách của pháp luật, nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã được thông qua. Ban Điều hành chỉ đạo quyết liệt các bộ phận nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tăng lợi nhuận;

- Năm 2023, các hạng mục dịch vụ sự nghiệp công được triển khai theo hình thức đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Vì vậy, đòi hỏi Ban Điều hành Công ty cần phải có định hướng mới, có chiến lược mới để việc xây dựng, việc triển khai thực hiện và hoàn thành đảm bảo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, theo hình thức đặt hàng;

- Kiên quyết khắc phục và có giải pháp hữu hiệu giải quyết những tồn tại trong hoạt động công ích, trong xây dựng cơ bản. Giải quyết dứt điểm việc thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền;

- Cải cách bộ máy tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần hoạt động theo cơ chế của nền kinh tế thị trường. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc Nội quy, Quy chế và các Nghị quyết đã ban hành;

- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty hoạt động theo Điều lệ và quy chế, nhằm tạo sự đồng thuận thống nhất xây dựng Công ty phát triển bền vững;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân, phối hợp với các phòng ban thành phố, các xã, phường, đoàn thể thực hiện đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, duy trì khai thác hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo trật tự đô thị trên địa bàn thành phố;

- Cải tiến công tác lập kế hoạch, công tác tài chính - kế toán, công tác phối hợp, công tác thi đua - khen thưởng, vv... Tăng cường công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, các phần mềm quản lý, cập nhật kịp thời các văn bản của nhà nước để phục vụ cho hoạt động SXKD của công ty, đặc biệt chú ý các thông tin về đấu thầu, dự thầu các công trình xây dựng cơ bản;

- Bổ sung hồ sơ năng lực, các chứng chỉ nghiệp vụ, các điều kiện cần và đủ trong hồ sơ năng lực của Công ty; nâng cao năng lực, trình độ, tay nghề của đội ngũ cán bộ, lực lượng lao động trực tiếp. Đồng thời trang bị mua sắm thêm các máy móc, thiết bị chuyên ngành để Công ty tham gia đấu thầu, cạnh tranh với các đơn vị, tổ chức trên địa bàn thành phố.

4.2. Kế hoạch tổ chức - lao động tiền lương:

- Phòng Tổ chức - Hành chính chủ động cập nhật, nghiên cứu các văn bản hiện hành về lao động tiền lương và thực tế tại đơn vị, để xây dựng kế hoạch lao động - tiền lương năm 2023 đúng quy định, phù hợp, kịp thời, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt công việc của lực lượng lao động trong Công ty;

- Rà soát, cân đối, bổ sung hoặc tinh giảm cán bộ quản lý điều hành Công ty định hướng đến năm 2025 và các năm tiếp theo. Công tác bổ nhiệm cán bộ của Công ty bài bản, đúng quy định, quy trình, cán bộ phải tinh thông nghiệp vụ, có bản lĩnh chính trị, liêm chính có đức, có tâm, có tài.

4.3. Về quản lý doanh thu, chi phí:

Tăng cường quản lý chặt chẽ trong việc thu chi, chú trọng các khoản thu chi lớn, thực hành tiết kiệm đạt hiệu quả cao, thực hiện nhiều biện pháp mà trọng tâm là xây dựng định mức đơn giá nội bộ (như tiền lương, sử dụng máy móc thiết bị, sử dụng chi phí chung, vật tư vật liệu, vv...). Đồng thời tăng cường tìm kiếm việc làm, tăng doanh thu.

4.4. Các biện pháp khác:

Cải tiến công tác lập kế hoạch, công tác tài chính - kế toán, công tác phối hợp, công tác thi đua - khen thưởng, vv... Tăng cường công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, các phần mềm quản lý, cập nhật kịp thời các văn bản của nhà nước để phục vụ cho hoạt động SXKD của công ty, đặc biệt chú ý các thông tin về đấu thầu, dự thầu các công trình xây dựng cơ bản.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023:

- Mua sắm thêm 01 xe ép rác để phục vụ việc thu gom vận chuyển rác thải trên các tuyến đường thành phố;

- Tiếp tục thực hiện việc đầu tư, xây dựng mới đường giao thông sân bãi, nhà để xe các loại, hàng rào tại phần đất phi sau Công ty để trả lại mặt bằng cho Nhà máy nước Bảo Lộc (nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thống nhất).

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VỚI CÁC CẤP LÃNH ĐẠO THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- Quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ Công ty trên cả hai lĩnh vực công ích và xây dựng cơ bản ngoài việc đem lại doanh thu, tăng thêm thu nhập cho CB-CNV trong Công ty mà còn giúp cho lực lượng lao động kỹ thuật của Công ty được tiếp cận thực tế, nâng cao kinh nghiệm giám sát thi công và phát huy năng lực của bản thân;

- Quan tâm chỉ đạo các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ về công tác đền bù, công tác điều chỉnh quy hoạch hồ Đồng Nai, bố trí vốn để công ty thi công hoàn thiện các hạng mục còn lại; đẩy nhanh tiến độ dự án bãi rác dự phòng thôn 2 xã Đại Lào để sớm đưa vào sử dụng.

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023. Rất mong được sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo, các cơ quan đơn vị có liên quan, các cổ đông để Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ và phát triển bền vững.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Lâm đồng;
- UBND thành phố Bảo Lộc;
- Đảng ủy Cty;
- TV. HĐQT, Ban kiểm soát Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Các cổ đông;
- Lưu tài liệu ĐH;

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Tiên

Số: 08/TTr-HDQT

Bảo Lộc, ngày 29 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2023
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.379
1.1.	Hoạt động dịch vụ công ích	33.188
1.2.	XDCB và hoạt động khác	2.947
1.3.	Thu giá dịch vụ môi trường	9.244
2.	Lợi nhuận sau thuế	2.400
3.	Lương bình quân người lao động /tháng	7,7

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023:

Mua sắm thêm 01 xe ép rác để phục vụ việc thu gom vận chuyển rác thải trên các tuyến đường thành phố.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Tiên

Số: 02/TT-HĐQT

Bảo Lộc, ngày 29 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v mức cổ tức và hình thức chia cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ kết quả lợi nhuận tại Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông mức trả cổ tức và hình thức chia cổ tức năm 2022 với nội dung sau:

I. Mức trả cổ tức năm 2022 :

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2022:	3.024.314.736 đồng
2. Lợi nhuận 2021 còn chưa được phân phối chuyển qua 2022:	172.496.754 đồng
2. Tổng cộng lợi nhuận được phân phối năm 2022:	3.196.811.490 đồng
3. Trích lập các quỹ theo Điều lệ quy định:	
a. Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%)	319.681.149 đồng
b. Trích lập quỹ phúc lợi tập thể (10%)	319.681.149 đồng
c. Trích lập quỹ khen thưởng (10%)	319.681.149 đồng
d. Trích lập quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành (05%)	159.840.575 đồng
Tổng cộng các quỹ (a,b,c,d):	1.118.884.022 đồng
4. Lợi nhuận phân phối trả cổ tức cho cổ đông:	2.077.927.468 đồng
5. Mức trả cổ tức trên một cổ phần :	

$2.077.927.468 \text{ đồng} / 1.558.248 \text{ cổ phần} = 1.333,50 \text{ đồng} / \text{cổ phần}$

(Bằng chữ: Một ngàn ba trăm ba mươi ba phẩy năm mươi đồng trên một cổ phần)

II. Hình thức chia cổ tức: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng (Đối với cổ đông chưa tiến hành đăng ký niêm yết trên sàn chứng khoán) hoặc bằng tiền trong tài khoản chứng khoán Đông Á (DAS) (website: <https://www.dag.vn>).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN;
- SGDCCKNN;
- Website: <http://congtvdothibaoloc.com>;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Tiên

Số: 04/TT-HĐQT

Bảo Lộc, ngày 28 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

STT	Họ và Tên	Thù lao/tháng	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			153.600.000
1	Lê Kim Hiền	3.200.000	12	38.400.000
2	Nguyễn Đức Hạnh	3.200.000	12	38.400.000
3	Phan Huy Thanh	3.200.000	12	38.400.000
4	Nguyễn Đức Vượng	3.200.000	12	38.400.000
II	Ban kiểm soát			81.600.000
1	Phạm Thanh Kem	3.200.000	12	38.400.000
2	Phạm Văn Minh	1.800.000	12	21.600.000
3	Bùi Thị Hải Yến	1.800.000	12	21.600.000
Tổng cộng (I + II)				235.200.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Duy Tiên

Số: 04/TTr-BKS

Bảo Lộc, ngày 28 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán năm 2023 đối với các doanh nghiệp niêm yết.

Để đáp ứng yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo quy định, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc lựa chọn danh sách đơn vị Kiểm toán năm 2023 với nội dung sau:

Tiêu chí: Công ty Kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2023 của Bộ tài chính, có uy tín về chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Danh sách các Công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán đạt được những tiêu chí trên như sau:

1. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).
2. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).
3. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Thanh Kem



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC**

**Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022
đã được kiểm toán**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)**

**Địa chỉ ĐKKD: 29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 4881
Địa chỉ giao dịch: 26 Nguyễn Huy Tự, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 4881/3820 6881 - Fax: 028. 3820 6881**

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 23



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc tiền thân là Công ty Công trình Đô thị Bảo Lộc được chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 25/07/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800001347 lần đầu ngày 16/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/12/2020.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lộc (không bao gồm dịch vụ xông hơi, khử trùng);
- Trồng các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa;
- Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống chiếu sáng;
- Xây dựng nền, mặt đường cấp phối, đá dăm, láng nhựa, xây dựng mương, cống rãnh thoát nước
- Xây dựng, chăm sóc và duy trì công viên, khu vực cây xanh;

Trụ sở chính của Công ty tại 261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Duy Tiên	Chủ tịch
Ông Lê Kim Hiền	Thành viên
Ông Phan Huy Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Vượng	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Phạm Thanh Kem	Trưởng ban
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên
Bà Bùi Thị Hải Yến	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Kim Hiền	Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Phó Giám đốc
Ông Hồ Đình Dũng	Phó Giám đốc

(Từ ngày 01/08/2022)

Người đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Duy Tiên – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Kim Hiền – Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Bảo Lộc, ngày 23 tháng 3 năm 2023

Thay mặt Hội đồng Quản trị
Chủ tịch



Nguyễn Duy Tiến

Thay mặt Ban Giám đốc
Giám đốc

Lê Kim Hiền



Số : 33-2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc, được lập ngày 23/03/2023, từ trang 5 đến trang 23, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro cơ sở sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Pho Giám đốc

Nguyễn Ngọc Tuấn
Chứng nhận Đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2837-2019-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2023

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Bích Nguyệt
Chứng nhận Đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4817-2019-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		27.150.236.044	32.332.659.510
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.261.537.214	14.488.053.121
1. Tiền	111		9.158.204.717	8.461.875.039
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.103.332.497	6.026.178.082
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.869.791.087	16.642.936.355
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	7.742.514.158	11.372.594.045
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.047.080.470	4.790.466.916
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.904.880.331	1.872.313.766
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(824.683.872)	(1.392.438.372)
III. Hàng tồn kho	140		937.639.543	1.120.401.834
1. Hàng tồn kho	141	V.6	937.639.543	1.120.401.834
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		81.268.200	81.268.200
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	81.268.200	81.268.200
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.470.468.236	6.511.420.830
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	23.800.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	-	23.800.000
II. Tài sản cố định	220		4.486.576.989	5.355.042.989
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	4.486.576.989	5.355.042.989
- Nguyên giá	222		13.535.946.500	13.535.946.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.049.369.511)	(8.180.903.511)
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.983.891.247	1.132.577.841
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	1.983.891.247	1.132.577.841
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		33.620.704.280	38.844.080.340

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		12.949.456.168	18.406.192.180
I. Nợ ngắn hạn	310		12.949.456.168	18.406.192.180
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	2.039.587.750	4.112.371.423
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.200.000	100.655.537
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	779.628.904	1.359.290.385
4. Phải trả người lao động	314		5.568.244.435	6.232.383.729
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	670.752.127	471.577.577
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	3.256.693.366	5.185.526.591
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		631.349.586	944.386.938
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.13	20.671.248.112	20.437.888.160
I. Vốn chủ sở hữu	410		19.891.326.542	19.657.968.590
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.582.480.000	15.582.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.582.480.000	15.582.480.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.112.037.052	801.930.965
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.196.811.490	3.273.557.625
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		172.496.754	172.496.754
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.024.314.736	3.101.060.871
II. Nguồn kinh phí	430		779.919.570	779.919.570
1. Nguồn kinh phí	431	V.14	779.919.570	779.919.570
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		33.620.704.280	38.844.080.340

Người lập biểu

Kế toán trưởng






Đinh Công Văn

Lưu Quang Tuấn

Lê Kim Hiền

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		53.837.219.515	48.061.054.249
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	53.837.219.515	48.061.054.249
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	43.459.664.182	38.812.179.281
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.377.555.333	9.248.874.968
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	145.582.574	86.209.219
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	6.761.559.757	4.908.890.935
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.761.578.150	4.426.193.252
11. Thu nhập khác	31	VI.5	126.523.472	305.303.213
12. Chi phí khác	32	VI.6	73.173.719	546.428.611
13. Lợi nhuận khác	40		53.349.753	(241.125.398)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.814.927.903	4.185.067.854
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	790.613.167	1.084.006.983
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.024.314.736	3.101.060.871
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.456	1.493

Người lập biểu:

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đinh Công Văn

Lưu Quang Tuấn

Lê Kim Hiền

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.814.927.903	4.185.067.854
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	868.466.000	1.109.766.624
- Các khoản dự phòng	03	(567.754.500)	(48.466.500)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(145.582.574)	(34.109.219)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	3.970.056.829	5.212.258.759
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	3.364.699.768	(1.481.118.532)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	182.762.291	(408.498.665)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(4.509.229.273)	344.703.782
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(851.313.406)	(305.183.241)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.425.082.554)	(608.924.430)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.088.302.569)	(391.893.019)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(356.408.914)	2.361.344.654
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu lãi cho vay	27	145.582.574	86.209.219
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	145.582.574	86.209.219
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.015.689.567)	(2.001.972.390)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(2.015.689.567)	(2.001.972.390)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(2.226.515.907)	445.581.483
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	14.488.053.121	14.042.471.638
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	12.261.537.214	14.488.053.121

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đình Công Văn

Lưu Quang Tuấn

Lê Kim Hiền

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc tiền thân là Công ty Công trình Đô thị Bảo Lộc được chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 25/07/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800001347 lần đầu ngày 16/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/12/2020.

Trụ sở chính của Công ty tại 261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 165 người (tại ngày 31/12/2021 là 163 người)

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lộc (không bao gồm dịch vụ xông hơi, khử trùng);
- Trồng các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa;
- Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống chiếu sáng;
- Xây dựng nền, mặt đường cấp phối, đá dăm, láng nhựa, xây dựng mương, cống rãnh thoát nước
- Xây dựng, chăm sóc và duy trì công viên, khu vực cây xanh;

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo

2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho cuối năm được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 – 10 năm
- Thiết bị văn phòng	10 – 15 năm

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

5. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

6. Nguyên tắc ghi nhận ghi nhận các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

10. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

11. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

13. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

14. Sử dụng các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định;
- Chi phí phải trả;
- Các khoản dự phòng.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Tiền mặt	468.817.051	211.996.243
+ Tại Văn Phòng	468.817.051	205.594.232
+ Tại Xi nghiệp vật liệu xây dựng	-	6.402.011
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.689.387.666	8.249.878.796
Các khoản tương đương tiền (*)	<u>3.103.332.497</u>	<u>6.026.178.082</u>
Cộng	<u>12.261.537.214</u>	<u>14.488.053.121</u>

(*) Là tiền gửi có kỳ hạn với thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng, hưởng lãi suất từ 3,3%/năm đến 5,3%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là từ 3,3%/năm đến 3,5%/năm).

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Bên thứ ba		
Ngân sách thành phố Bảo Lộc	7.131.796.536	9.094.493.085
Công ty TNHH Nguyễn Thành	100.000.000	300.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nam Việt	-	1.202.683.500
Phải thu khách hàng khác	<u>510.717.622</u>	<u>775.417.460</u>
Cộng	<u>7.742.514.158</u>	<u>11.372.594.045</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, ngoài các khoản nợ khó đòi đã được trình bày tại mục V.5 thì không có khoản phải thu của khách hàng ngắn hạn nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Bên thứ ba		
Liên doanh Công ty Tư vấn xây dựng miền Đông & TAA	1.957.651.983	1.957.651.983
Công ty TNHH Xây dựng Thuận Tiến	893.692.000	893.692.000
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Khánh Phát	385.981.000	385.981.000
Bùi Thanh Tùng	-	283.540.123
Công ty TNHH Xây dựng Thủy lợi Quốc Minh	-	100.000.000
Trả trước cho người bán khác	<u>709.755.487</u>	<u>1.169.601.810</u>
Cộng	<u>4.047.080.470</u>	<u>4.790.468.916</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, ngoài các khoản nợ khó đòi đã được trình bày tại mục V.5 thì không có khoản trả trước cho người bán ngắn hạn nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

4. Phải thu khác

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Phải thu ngắn hạn khác là Bên thứ ba	2.904.880.331	1.872.313.766
Tạm ứng	1.507.277.958	149.091.293
Ngân sách thành phố Bảo Lộc	199.797.493	565.279.446
Khu nghỉ dưỡng hồ Nam Phương 2	565.279.446	300.258.070
Kỳ quỹ kỷ cương ngắn hạn	300.258.070	199.797.493
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nam Việt	-	100.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	332.267.364	557.887.464
Phải thu dài hạn khác là Bên thứ ba	-	23.800.000
Kỳ quỹ kỷ cương dài hạn	-	23.800.000
Cộng	<u>2.904.880.331</u>	<u>1.896.113.766</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, ngoài các khoản nợ khó đòi đã được trình bày tại mục V.5 thì không có khoản phải thu khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>31/12/2022</u>		<u>01/01/2022</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng	308.080.668	(308.080.668)	1.510.764.168	(775.835.168)
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Huỳnh Tam Long	147.937.068	(147.937.068)	147.937.068	(147.937.068)
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Đại Phúc Đạt	99.815.000	(99.815.000)	99.815.000	(99.815.000)
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nam Việt	-	-	1.202.683.500	(467.754.500)
Dự phòng khó đòi khác	60.328.600	(60.328.600)	60.328.600	(60.328.600)
Phải thu khác	300.258.070	(300.258.070)	400.258.070	(400.258.070)
Khu nghỉ dưỡng hồ Nam Phương 2	300.258.070	(300.258.070)	300.258.070	(300.258.070)
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nam Việt	-	-	100.000.000	(100.000.000)
Trả trước người bán	216.345.134	(216.345.134)	216.345.134	(216.345.134)
Công ty Tư vấn xây dựng Sông Hồng	116.345.134	(116.345.134)	116.345.134	(116.345.134)
Công ty TNHH Xây dựng Thủy lợi Quốc Minh	100.000.000	(100.000.000)	100.000.000	(100.000.000)
Cộng	<u>824.683.872</u>	<u>(824.683.872)</u>	<u>2.127.367.372</u>	<u>(1.392.438.372)</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

6. Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	787.968.119	-	947.176.369	-
Công cụ, dụng cụ	74.824.397	-	71.765.900	-
Thành phẩm	74.847.027	-	101.459.565	-
Cộng	937.639.543	-	1.120.401.834	-

	31/12/2022	01/01/2022
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	937.639.543	1.120.401.834

7. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	367.862.374	206.310.000
Chi phí trả trước dài hạn khác ở Xi nghiệp Sản xuất Vật liệu	-	115.603.704
Chi phí trả trước phân bổ dài hạn khác	1.616.028.873	810.664.137
Cộng	1.983.891.247	1.132.577.841

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dung cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	1.643.821.570	445.678.612	11.373.206.318	73.240.000	13.535.946.500
Số tăng trong năm	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	1.643.821.570	445.678.612	11.373.206.318	73.240.000	13.535.946.500
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.238.946.007	363.177.613	6.505.539.891	73.240.000	8.180.903.511
Số tăng trong năm	37.368.000	22.000.000	809.098.000	-	868.466.000
Số giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	1.276.314.007	385.177.613	7.314.637.891	73.240.000	9.049.369.511
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	404.875.563	82.500.999	4.867.666.427	-	5.355.042.989
Tại ngày cuối năm	367.507.563	60.500.999	4.058.568.427	-	4.486.576.989

31/12/2022

01/01/2022

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

4.677.030.379

4.677.030.379

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Bên thứ ba		
Xi nghiệp dịch vụ môi trường	332.679.313	-
Công ty CP Kỹ thuật Đông Phương	317.498.936	456.686.998
Công ty TNHH Xăng dầu Xuân An	298.173.000	-
Công ty TNHH Nguyễn Thanh Hoàn	131.600.000	483.553.743
Cửa hàng cơ sở sắt Phạm Văn Toàn	82.708.205	762.404.771
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quang Việt	-	343.401.300
Hoa kiếng Tuấn Thủy	-	320.566.000
Phải trả người bán khác	876.928.296	1.745.758.611
Cộng	<u>2.039.587.750</u>	<u>4.112.371.423</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào quá hạn chưa thanh toán.

10. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu nhà nước

	<u>01/01/2022</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp/hoàn trong năm</u>	<u>31/12/2022</u>
Phải nộp	1.359.290.385	2.922.352.319	3.502.013.800	779.628.904
Thuế giá trị gia tăng	501.134.080	2.032.804.400	1.978.636.494	555.301.986
Thuế thu nhập doanh nghiệp	854.707.402	790.613.167	1.425.082.554	220.238.015
Thuế thu nhập cá nhân	320.000	95.934.752	95.294.752	960.000
Thuế tài nguyên	3.128.903	-	-	3.128.903
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phải thu	81.268.200	1.999.873.857	1.999.873.857	81.268.200
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	81.268.200	1.999.873.857	1.999.873.857	81.268.200

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Bên thứ ba		
Chi phí phải trả khác	670.752.127	471.577.577
Cộng	<u>670.752.127</u>	<u>471.577.577</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Kinh phí công đoàn	202.203.825	164.611.522
Bảo hiểm xã hội	-	6.558.136
Ngân sách thành phố Bảo Lộc	3.000.986.859	3.000.986.859
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nam Việt (*)	-	1.655.000.000
Công ty TNHH TMDV Trương Vũ (*)	-	104.999.998
Phải trả ngắn hạn khác	<u>53.502.682</u>	<u>253.370.076</u>
Cộng	<u>3.256.693.366</u>	<u>5.185.526.591</u>

(*) Trong năm, Công ty đã thực hiện thanh lý hợp đồng số 02/HĐHTKD ngày 20/10/2013 giữa liên doanh Công ty CP Công trình Đô thị Bảo Lộc - Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nam Việt - Công ty TNHH TMDV Trương Vũ.

13. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	15.582.480.000	493.935.213	3.252.454.276	19.328.869.489
Lãi trong năm trước			3.101.060.871	3.101.060.871
Trích lập các quỹ		307.995.752	(1.077.985.132)	(769.989.380)
Chia cổ tức			(2.001.972.390)	(2.001.972.390)
Số dư cuối năm trước	15.582.480.000	801.930.965	3.273.557.625	19.657.968.590
Số dư đầu năm nay	15.582.480.000	801.930.965	3.273.557.625	19.657.968.590
Lãi trong năm nay			3.024.314.736	3.024.314.736
Trích lập các quỹ		310.106.087	(1.085.371.304)	(775.265.217)
Chia cổ tức			(2.015.689.567)	(2.015.689.567)
Số dư cuối năm nay	15.582.480.000	1.112.037.052	3.196.811.490	19.891.328.542

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	%	<u>31/12/2022</u>	%	<u>01/01/2022</u>
Vốn góp của nhà nước	61,42	9.570.110.000	61,42	9.570.110.000
Các cổ đông khác	38,58	6.012.370.000	38,58	6.012.370.000
Cộng	100	<u>15.582.480.000</u>	100	<u>15.582.480.000</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	15.582.480.000	15.582.480.000
Vốn góp tăng trong năm	:	:
Vốn góp giảm trong năm	:	:
Vốn góp cuối năm	15.582.480.000	15.582.480.000
Cổ tức lợi nhuận đã chia	2.015.689.567	2.001.972.390

d) Cổ phiếu

	<u>31/12/2022</u> <u>Cổ phiếu</u>	<u>01/01/2022</u> <u>Cổ phiếu</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.558.248	1.558.248
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.558.248	1.558.248
- Cổ phiếu phổ thông	1.558.248	1.558.248
- Cổ phiếu ưu đãi	:	:
Số lượng cổ phiếu mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	:	:
- Cổ phiếu ưu đãi	:	:
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.558.248	1.558.248
- Cổ phiếu phổ thông	1.558.248	1.558.248
- Cổ phiếu ưu đãi	:	:

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)

14. Nguồn kinh phí

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	779.919.570	779.919.570
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	:	:
Chi sự nghiệp	:	:
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	779.919.570	779.919.570

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh và công ích	53.837.219.515	48.061.054.249
Cộng	<u>53.837.219.515</u>	<u>48.061.054.249</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động kinh doanh và công ích	43.459.664.182	38.812.179.281
Cộng	<u>43.459.664.182</u>	<u>38.812.179.281</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	145.582.574	86.209.219
Cộng	145.582.574	86.209.219

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.887.882.761	2.647.078.168
Chi phí khấu hao	178.692.000	191.998.624
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(567.754.500)	(48.466.500)
Các khoản chi phí quản lý khác	4.262.739.496	2.118.280.643
Cộng	6.761.559.757	4.908.890.935

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập khác	126.523.472	305.303.213
Cộng	126.523.472	305.303.213

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản vi phạm	-	462.152.920
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	52.100.000
Chi phí khác	73.173.719	32.175.691
Cộng	73.173.719	546.428.611

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.814.927.903	4.185.067.854
Các khoản điều chỉnh	138.137.933	440.344.915
- Các khoản điều chỉnh tăng	138.137.933	571.128.611
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	130.783.696
Tổng lợi nhuận tính thuế	3.953.065.836	4.625.412.769
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN trong năm	790.613.167	925.082.553
Chi phí thuế TNDN các năm trước	-	158.924.430
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	790.613.167	1.084.006.983

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.024.314.736	3.101.060.871
Các khoản điều chỉnh	(756.078.684)	(775.265.218)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.268.236.052	2.325.795.653
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	1.558.248	1.558.248
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.456	1.493

Ghi chú: Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm nay tạm trích 10% Quỹ Khen thưởng, 10% Phúc lợi và 5% Quỹ khen thưởng Ban điều hành để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.116.735.346	12.744.776.172
Chi phí nhân công	21.872.561.658	20.194.855.621
Chi phí khấu hao tài sản cố định	868.466.000	1.109.766.624
Chi phí dự phòng hoàn nhập	(567.754.500)	(48.466.500)
Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	9.904.602.897	9.505.153.350
Cộng	50.194.611.401	43.506.085.267

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

2. Thông tin về các bên liên quan

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Thù lao của Hội đồng quản trị			
Nguyễn Duy Tiên	Chủ tịch	-	-
Lê Kim Hiền	Thành viên	38.400.000	38.400.000
Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên	38.400.000	38.400.000
Nguyễn Đức Vượng	Thành viên	36.200.000	38.400.000
Phan Huy Thanh	Thành viên	38.400.000	38.400.000
Thù lao Ban kiểm soát			
Phạm Thanh Kem	Trưởng Ban	-	-
Phạm Văn Minh	Thành viên	21.600.000	21.600.000
Bùi Thị Hải Yến	Thành viên	21.600.000	21.600.000
Lương, thường Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc			
Nguyễn Duy Tiên	Chủ tịch HĐQT	321.588.077	277.894.359
Lê Kim Hiền	Thành viên HĐQT – Kiểm Giám đốc	316.144.245	280.800.514
Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT - Kiểm Phó Giám đốc	267.083.351	233.509.930
Nguyễn Đức Vượng	Thành viên HĐQT	-	3.200.000
Phan Huy Thanh	Thành viên HĐQT	5.000.000	9.700.000
Hồ Đình Dũng	Phó Giám đốc	186.749.465	-
Lương thường Ban kiểm soát			
Phạm Thanh Kem	Trưởng Ban	121.214.096	177.742.963
Phạm Văn Minh	Thành viên	3.400.000	7.300.000
Bùi Thị Hải Yến	Thành viên	90.413.333	56.411.971

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là các dịch vụ công ích nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty hoạt động chủ yếu trong khu vực địa lý Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị (tính): VND

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, Công ty không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu



Đinh Công Văn

Ngày 23 tháng 3 năm 2023

Kế toán trưởng



Lưu Quang Tuấn



Lê Kim Hiền

